

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2021/HS-ST

Ngày: 20-12-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 210/2021/TLST – HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXXST - HS ngày 18/11/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1996 tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H1, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1965 và bà Mai Bé B, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố C M xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo; ngày 10/6/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 23/03/2016, chấp hành xong án phí ngày 20/8/2015; ngày 02/7/2021, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, tại đoạn đường H4 thuộc khu phố 6, phường Th, thị xã B, Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường Th đang tuần tra thì phát hiện Nguyễn Văn D đang điều khiển xe mô tô biển số 81H6-5545 chạy trên đường có biểu hiện khả nghi nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra, nhưng D không chấp hành mà điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến đường H4 thì bị té ngã. Sau đó, D bỏ xe chạy bộ vào lối thoát hiểm của nhà trọ Quốc D, cạnh đường H5 thuộc khu phố 6, phường Th, thị xã B, Bình Dương. Lực lượng công an đuổi theo, đến cuối lối cụt thoát hiểm thì phát hiện 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, cách vị trí D đứng khoảng 02 mét. D khai nhận gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) của D vừa ném nên lực lượng công an tiến hành thu giữ vật chứng và mời D về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Honlei, biển số 81H6-5545 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0877.575.275.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận: Duy bắt đầu sử dụng ma túy đá từ tháng 3/2021. Khoảng 01 giờ 00 ngày 02/7/2021, D sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số 0877.575.275 gọi điện thoại cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 800.000 đồng ma túy thì H đồng ý và hẹn bán ma túy tại khu vực gần chùa Long Châu thuộc khu phố 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 81H6-5545 đến điểm hẹn mua được 01 gói ma túy từ một thanh niên (không rõ lai lịch) và cất vào ống tay áo bên trái của chiếc áo sơ mi mà Duy đang mặc rồi điều khiển xe đi về phòng trọ của mình tại nhà trọ H, cạnh đường N5, thuộc Khu phố 6, phường Th, thị xã Bến Cát. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi D về đến đoạn đường H5 thuộc khu phố 6, phường Th, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên D không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy đến đoạn đường H4 thì bị té ngã. D bỏ chạy bộ vào lối thoát hiểm của nhà trọ Quốc D. Do lối cụt, không còn đường thoát và sợ bị phát hiện nên D vứt bỏ gói ma túy đá vừa mua được xuống đất cách vị trí của D đứng khoảng 02 mét và bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ. Bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận giám định số 423/MT-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9194 gam.

Đối với xe mô tô hiệu Honlei màu xanh, biển số 81H6 5545, xe do ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1955, địa chỉ thường trú: Thôn An X, xã Xuân A, thị xã A, Gia Lai đứng tên đăng ký. Khoảng cuối năm 2015, ông T bán xe cho ông Trương Quang D, sinh năm: 1965, địa chỉ thường trú: Thôn An X, xã Xuân A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Ngày 01/7/2021, D mượn Trương Quang V, sinh năm: 2001, địa chỉ thường trú: Thôn An X, xã Xuân A, thị xã A, Gia Lai là con của ông D xe này để đi công việc. Việc D sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng V không biết. Ngày 27/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả xe mô tô lại cho ông Trương Quang D.

Đối với đối tượng tên H và người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Nguyễn Văn D, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 208/CT-VKSBC ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như Cáo trạng số 208/CT-VKSBC ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng đến 5 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong số 423/PC09 có chữ ký của Nguyễn Văn D (người chứng kiến), chữ ký của Đỗ Hoàng D (cán bộ nhận mẫu), Trương Minh H (cán bộ giao mẫu), hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng vật niêm phong M 4,8318 gam (theo kết luận giám định số 423/MT – PC09 ngày 09/7/2021 và Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng ngày 02/7/2021 và 01 sim số 0877.575.275.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của bị cáo Nguyễn Văn D.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Duy đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 208/CT-VKSBC ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/7/2021, tại đường H4 thuộc khu phố 6, phường Th, thị xã Bến Cát, Bình Dương, Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ gói ma túy chứa 4,9194 gam Methamphetamine vừa mua được giấu trên người để đem về nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và truy đuổi bị cáo đến lối cụt nhà trọ Quốc D cạnh đường H5 thuộc khu phố 6, phường Th, thị xã Bến Cát, thu giữ được gói ma túy khi D vừa ném gói ma túy cách chỗ D bị bắt khoảng 02 mét, D khai nhận gói ma túy là của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy: Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết tác hại của ma túy không chỉ huỷ hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện một cách liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong số 423/PC09 có chữ ký của Nguyễn Văn D (người chứng kiến), chữ ký của Đỗ Hoàng D (cán bộ nhận mẫu), Trương Minh H (cán bộ giao mẫu), hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng vật niêm phong M 4,8318 gam (theo kết luận giám định số 423/MT – PC09 ngày 09/7/2021 và Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng ngày 02/7/2021 và 01 sim số 0877.575.275.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng mà bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Đối với đối tượng tên H và người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho Nguyễn Văn D, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác minh được sẽ xử lý sau.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về điều luật áp dụng là điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú với đối với bị cáo Nguyễn Văn D là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ bị cáo D biết mình phạm tội nhưng biết không thể trốn tránh được nên mới thừa nhận gói ma túy mà bị cáo vừa ném cách chỗ bị cáo bị bắt khoảng 02 mét do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong số 423/PC09 có chữ ký của Nguyễn Văn D (người chứng kiến), chữ ký của Đỗ Hoàng D (cán bộ nhận mẫu), Trương Minh H (cán bộ giao mẫu), hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng vật niêm phong M 4,8318 gam (theo kết luận giám định số 423/MT – PC09 ngày 09/7/2021 và Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng ngày 02/7/2021 và 01 sim số 0877.575.275.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng (vỡ màn hình, Model A33w) của bị cáo Nguyễn Văn D.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa